

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 23/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huế.**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Hà Văn Tiên và bà Huỳnh Thị Bích Nhung.**

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Bá Đức** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2021/TLST-HS ngày 28/01/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 09/3/2021 đối với các bị cáo:

1. ĐỖ N (Tên gọi khác: Hí) - sinh năm: 1989, tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Thành, phường CT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Y – sinh năm: 1960 và bà Nguyễn Thị H – sinh năm: 1958; anh, chị, em ruột: có 06 người, lớn nhất 42 tuổi, nhỏ nhất 29 tuổi; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hồng N (đã ly hôn) và có 01 người con là Đỗ Nguyễn Quốc Th 10 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 01/6/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 24 (hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp tài sản” tại Bản án số 42/STHS ngày 01/6/2005.

Ngày 18/01/2021 bị Công an huyện Thuận Bắc khởi tố bị can trong vụ án “Trộm cắp tài sản” (Quyết định khởi tố bị can số 02/QĐKTVAHS)

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/11/2020, tạm giữ từ ngày 16/11/2020 đến ngày 19/11/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải.

2. NGUYỄN DUY T - sinh năm: 1984, tại Khánh Hòa.

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T – sinh năm: 1953 và bà Nguyễn Thị M – sinh năm: 1959; anh, chị, em ruột: có 03 người, lớn nhất 43 tuổi, nhỏ nhất 28 tuổi; Bị cáo có vợ là Mầu Thị Yên P (đã chết) và có 01 người con là Mầu Nguyễn Thị Phi L 10 tuổi; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

Ngày 22/9/2005, bị Tòa án nhân dân thị xã Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 04 (Bốn) năm tù về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” tại Bản án số 77/2005/HSST ngày 22/9/2005;

Ngày 19/9/2011, bị Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại Bản án số 168/2011/HS-PT ngày 19/9/2011.

Ngày 13/9/2015, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Cam Lâm quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh.

Ngày 12/10/2016, bị Công an xã Cam Phước Tây xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Ngày 03/5/2018, bị xử phạt vi phạm hành chính 750.000đ về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Ngày 21/5/2018 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời gian là 03 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”

Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa Quyết định áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 (hai mươi bốn) tháng

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 16/11/2020, tạm giữ từ ngày 16/11/2020 đến ngày 19/11/2020 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ninh Hải

** Người bị hại:*

1. **Ông Lê Văn H** – sinh năm: 1956 (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn GĐ, xã TH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

2. **Ông Nguyễn Đình Ch** – sinh năm 1983. (Có mặt).

Nơi cư trú: Thôn HD, xã HH, huyện H, tỉnh Ninh Thuận.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Quốc B* – sinh năm: 1989. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố Tây Sơn, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

** Người làm chứng:*

1. **Bà Đỗ Thị H** – sinh năm: 1965. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố Tây Sơn, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

2. **Ông Đỗ Y** – sinh năm: 1960. (có mặt)

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thuận Thành, phường CT, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa.

3. **Bà Nguyễn Thị M** – sinh năm: 1959. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Thôn Tân Lập, xã CPT, huyện CL, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 15/11/2020, Đỗ N (tên thường gọi là Hí) đang chơi ở nhà Võ Minh L (tức Trúc) ở khu phố Tây Sơn, phường BN, thành phố CR, tỉnh Khánh Hòa thì Nguyễn Duy T gọi điện thoại cho N hỏi “*có đi làm không, cho đi chung*” thì N nói “*có gì để tao gọi lại*”. Khoảng 00 giờ ngày 16/11/2020, N gọi điện thoại và nói T chạy đến nhà L rồi cùng đi trộm tài sản, thì T đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 79Z1-33992 tới điểm hẹn. N lấy 01 cây kim cộng lực và 02 cây rựa ở nhà L để bên hông xe mô tô biển số 79K1-2045 chờ T tới. Khoảng 15 phút sau, T tới và để xe lại nhà L. Ng điều khiển xe mô tô chở T đi từ thành phố Cam Ranh theo Quốc lộ 1A vào thành phố Phan Rang-Tháp Chàm. Khi chạy đến khu vực thôn Hộ Diêm, xã Hộ Hải, N thấy trong xưởng gỗ của ông Nguyễn Tấn V có để 02 chiếc xe Hoa Lâm không có người trông coi nên dừng xe lại để vào trộm xe Hoa Lâm. Tới cổng, T cầm ổ khóa để N dùng kim cộng lực cắt ổ khóa mở cổng. Thấy xe Hoa Lâm biển số 60Y2-8073 của ông Nguyễn Đình C dùng để chở gỗ cho ông V có sẵn chìa khóa trên xe, cả hai lên lút kéo xe ra cổng rồi T điều khiển xe Hoa Lâm, còn N điều khiển xe mô tô chạy về hướng thành phố Cam Ranh. Khi đến huyện Thuận Bắc, xe Hoa Lâm hết xăng nên N điều khiển xe mô tô dùng chân đẩy xe Hoa Lâm cho T. Chạy được một đoạn, bị Công an huyện Thuận Bắc đuổi theo nên T nhảy xuống, bỏ lại xe Hoa Lâm ở đường rồi sang xe N. T ngồi phía sau xe để N điều khiển tiếp tục chạy về hướng thành phố Cam Ranh và lấy 02 cây rựa để nếu bị đánh thì dùng rựa chống trả. Đi được một đoạn T nói N chạy tấp vào lề để mình cầm 02 cây rựa nhảy xuống rồi chạy lên núi trốn, còn N chạy về nhà L lấy xe của T rồi quay lại tìm đón T. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Công an huyện Thuận Bắc phối hợp với Công an huyện Ninh Hải đã bắt giữ T và N cùng tang vật, riêng 02 cây rựa T vứt dưới chân núi, Cơ quan điều tra tiến hành truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại cơ quan điều tra Đỗ N và Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. N còn khai nhận vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 15/11/2020, N cùng với một đối tượng tên H không rõ lý lịch, địa chỉ cụ thể lấy trộm được 01 chiếc xe Hoa Lâm biển số 60Y3-1602 của ông Lê Văn H ở thôn Gò Đèn, xã Tân Hải rồi đem bán cho anh Nguyễn Quốc B được 11.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ chiếc xe này.

Ngoài ra, Đỗ N cùng đồng phạm còn thực hiện hành vi trộm cắp xe Hoa Lâm trên địa bàn huyện Thuận Bắc. Hiện đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Bắc khởi tố bị can về tội “Trộm cắp tài sản” (Quyết định khởi tố vụ án số 02/QĐKTVAHS và Quyết định khởi tố bị can số 01/QĐKTBC ngày 18/01/2021). Đồng thời, N, T còn thừa nhận đi lấy trộm tài sản ở thành phố Cam Ranh, tỉnh

Khánh Hòa. Cơ quan điều tra đã thông báo cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Cam Ranh biết để xử lý.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐG, ngày 19/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Hải đã kết luận: 01 chiếc xe Hoa Lâm biển số 60Y2-8073 có giá trị 15.000.000 đồng; 01 chiếc xe Hoa Lâm biển số 60Y3-1602 có giá trị 12.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKS-NH ngày 27/01/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải đã truy tố các bị cáo Đỗ N và Nguyễn Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa bị hại là ông Nguyễn Đình C và ông Lê Văn H giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra, truy tố. Ông Chiến và ông H xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

* Tại phiên tòa người làm chứng ông Đỗ Y giữ nguyên lời khai trong quá trình điều tra.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đỗ N và Nguyễn Duy T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Đề nghị áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ N từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T từ 18 tháng đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

+ Cơ quan Điều tra công an huyện Ninh Hải đã thu giữ 01 cây kim cộng lực. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

+ Đối với 02 chiếc xe Hoa Lâm biển số 60Y2-8073 của ông Nguyễn Đình C và xe Hoa Lâm biển số 60Y3-1602 của ông Lê Văn H có nguồn gốc, giấy tờ không hợp pháp, không được phép lưu hành nên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu và cho bị cáo Nguyễn số tiền đã dùng để mua xe Hoa Lâm nên không xem xét.

Gia đình bị cáo Đỗ N hỗ trợ ông H 4.000.000 đồng và cùng với gia đình Nguyễn Duy T hỗ trợ ông C số tiền 7.000.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động mà Đỗ N và Nguyễn Duy T dùng để liên lạc khi phạm tội. Trong lúc bỏ chạy T đã làm rơi ở đâu không rõ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề nghị xử lý.

- Xe mô tô biển số 79Z1-33992 của bà Nguyễn Thị M và mô tô biển số 79K1-2045 của ông Đỗ Y. Bà M và ông Y không biết T và N sử dụng đi lấy trộm tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại chủ sở hữu là đúng pháp luật.

- Đối tượng tên Hưng là người tham gia cùng N đi trộm cắp tài sản ngày 15/11/2020 tại thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải do không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra sẽ điều tra, xác minh xử lý sau.

Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.

Những người bị hại không tranh luận với đề nghị của Kiểm sát viên.

Các bị cáo nói lời sau cùng: *Các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.*

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Quốc B và những người làm chứng bà Đỗ Thị H và bà Nguyễn Thị M: Trong quá trình điều tra và truy tố anh B, bà H và bà M đã có lời khai đầy đủ và cũng không có yêu cầu gì khác đối với các bị cáo. Tại phiên tòa anh B, bà H và bà M vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ và Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Xét thấy, sự vắng mặt của anh B, bà H và bà M tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3] Tại phiên tòa: Các bị cáo Đỗ N, Nguyễn Duy T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa nên có căn cứ để xác định: Vào ngày 15/11/2020, bị cáo Đỗ N cùng một đối tượng tên Hưng (không rõ lai lịch, địa chỉ) đã thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Hoa Lâm biển số 60Y3-1602 của ông Lê Văn H trị giá 12.000.000 đồng; ngày 16/11/2020 các bị cáo Đỗ N, Nguyễn Duy T cùng thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe Hoa Lâm biển số 60Y2-8073 của ông Nguyễn Đình Ch trị giá

15.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải truy tố các bị cáo Đỗ N, Nguyễn Duy T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn trong đó bị cáo Nguyễn đóng vai trò là người rủ rê, chuẩn bị công cụ phương tiện phạm tội. Cả hai bị cáo đều trực tiếp tham gia tích cực trong việc lấy trộm tài sản. Để có mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và nguyên nhân, động cơ mục đích phạm tội của bị cáo.

[5] Xét nhân thân của các bị cáo xấu, đều đã bị Tòa án đưa ra xét xử do vi phạm pháp luật (01 lần đối với bị cáo Đỗ N, 02 lần đối với bị cáo Nguyễn Duy T). Riêng đối với bị cáo T còn bị xử lý hành chính tại Tòa án 01 lần, bị đưa ra giáo dục tại xã 01 lần và 02 lần khác bị xử phạt hành chính. Mặc dù vậy, các bị cáo không biết ăn năn hối cải và lấy đó là bài học tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài 02 lần phạm tội trong vụ án này bị cáo N còn bị khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận (BL 120, 121) và khai nhận đã cùng bị cáo T có hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa. Lần phạm tội này của các bị cáo có sự chuẩn bị, tính toán từ trước, hành vi của các bị cáo thể hiện sự manh động nên cần có mức án nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Ngoài ra mặc dù các bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng các bị cáo vẫn tác động gia đình hỗ trợ một khoản tiền cho các bị hại để sửa chữa, khắc phục lỗi lầm do các bị cáo gây ra. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng bị cáo N có thêm tình tiết giảm nhẹ là tự thú quy định tại điểm r khoản 1 điều 51 của Bộ luật Hình sự (đối với hành vi trộm chiếc xe Hoa Lâm của ông H). Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo N phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Vì vậy, sau khi xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với các bị cáo là quá cao nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét quyết định mức hình phạt đối với bị cáo N và bị cáo T cho phù hợp.

[8] Về *trách nhiệm dân sự*: Các bị hại là ông Lê Văn H và ông Nguyễn Đình C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì. Gia đình bị cáo N tự nguyện hỗ trợ ông H 4.000.000 đồng và cùng với gia đình bị cáo T hỗ trợ ông C số tiền

7.000.000 đồng. Ông H, ông C không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Quốc B không yêu cầu bồi thường và cho N số tiền đã dùng để mua xe Hoa Lâm nên không xem xét.

[9] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Hải đã thu giữ 01 cây kim cộng lực. Đây là công cụ dùng vào việc phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy.

Tài sản trộm cắp là 02 chiếc xe Hoa Lâm biển số 60Y2-8073 của ông Nguyễn Đình C và xe Hoa Lâm biển số 60Y3-1602 của ông Lê Văn H. Cơ quan Điều tra đã thu giữ nhưng do 02 chiếc xe Hoa Lâm này có nguồn gốc, giấy tờ không hợp pháp, không được phép lưu hành nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Hình sự tuyên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Điện thoại di động mà các bị cáo Đỗ N và Nguyễn Duy T dùng để liên lạc khi phạm tội. Trong lúc bỏ chạy T đã làm rơi ở đâu không rõ, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không xem xét, xử lý.

Xe mô tô biển số 79Z1-33992 của bà Nguyễn Thị M và mô tô biển số 79K1-2045 của ông Đỗ Y. Bà M và ông Y không biết các bị cáo T và N sử dụng đi lấy trộm tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý và trả lại chủ sở hữu là có căn cứ, đúng pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên Hưng là người tham gia cùng bị cáo N đi trộm cắp tài sản ngày 15/11/2020 tại thôn Gò Đền, xã Tân Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận, do không xác định được lý lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Hải sẽ điều tra, xác minh xử lý sau là có căn cứ.

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ N.

Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Duy T.

Khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ N (Tên gọi khác: Hí), Nguyễn Duy Thắng phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Đỗ N (Tên gọi khác: Hí) **20 (hai mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16/11/2020).

3. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Duy T **15 (mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 16/11/2020).

4. Về trách nhiệm dân sự: Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cây kìm cộng lực dài 92cm, có 02 lưỡi cắt bằng kim loại màu nâu, hai tay cầm bằng kim loại sơn màu xám, ở phần cuối tay cầm bọc nhựa màu đen.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01(một) xe Hoa Lâm biển số 60Y3-8073 và 01 (một) xe Hoa Lâm biển số 60Y3-1602.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/02/2021 giữa Cơ quan Điều tra Công an huyện Ninh Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải).

6. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Đỗ N, Nguyễn Duy T phải chịu 200.000^d (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị hại quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 23/3/2021).

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt bản án hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Ninh Hải;
- Công an huyện Ninh Hải;
- Chi cục THADS huyện Ninh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn)/.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Huế